

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Khắc Hoàn
- Ông Đàm Chí Thân

Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/HSST ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Sinh ngày 25/7/1998 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị Nh. Có vợ là Lê Thị L1 và có 01 (Một) con; Tiền án; Tiền sự: Không. Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/7/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn Th**; Sinh ngày 20/02/1987 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Th1 và bà: Nguyễn Thị Gi. Có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 (Ba) con; Tiền án, Tiền sự: Không. Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/7/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q; Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**; Sinh ngày 02/02/1989 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị Nh. Có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 03 (Ba) con; Tiền án; Tiền sự: Không. Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/7/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q; Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th2**; Sinh ngày 28/02/1989 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà: Đào Thị B. Có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 01 (Một) con; Tiền án; Tiền sự: Không. Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/7/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q; Có mặt.

* Bị hại: Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Y. Địa chỉ trụ sở chính: pH1 Minh Th1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: ông Nguyễn Văn Quang, Chức vụ: Cụm phó - Cụm quản lý số 4, Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Y. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Hoàng Văn Đ, sinh năm 2003. Nơi thường trú: thôn 3, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Đào Văn Th4, sinh năm 1997. Nơi thường trú: thôn 7, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, Nguyễn Thanh T sang nhà Đỗ Văn Th (anh rể của T) chơi thì gặp Nguyễn Văn H1 (anh ruột của T). Trong khi ngồi chơi, T kể về máng dẫn nước thủy lợi ngoài cánh đồng của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Y làm bằng bê tông bên trong có cốt sắt thuộc khu 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh bị bỏ hoang đã lâu, không có người trông coi, quản lý và rủ Th, H1 đi đập, phá các đoạn mương nước đó để trộm cắp sắt bán kiếm tiền chi tiêu và chia nhau, Th và H1 đều đồng ý tham gia. Khi đang bàn bạc việc đi trộm cắp thì Nguyễn Văn Th2 đến nhà Th chơi, biết sự việc và do thiếu tiền chi tiêu cá nhân Th2 đề nghị tham gia cùng, T đồng ý. Tất cả thống nhất mỗi người tự chuẩn bị một búa sắt và đèn pin để đi đập máng bê tông trộm cắp sắt bán lấy tiền chi tiêu và chia nhau. Sau khi bàn bạc (nhưng không phân công nhiệm vụ từng người) xong, mỗi người về nhà chuẩn bị công cụ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, Th, H1 và Th2 mỗi người một búa sắt, Th và Th2 mỗi người còn mang theo đèn pin tập trung tại nhà Th rồi cùng nhau đi bộ đến khu vực máng nước Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Y, tại đây không ai phân công vị trí, nhiệm vụ của từng người mà tự mỗi người tự đập một đoạn máng nước bê tông để lấy sắt bên trong; khi đập Đ khoảng 20 máng, lấy trộm Đ 20 tấm đan bằng sắt, mỗi tấm đan nặng 25kg và đang thực hiện hành vi đập máng nước tiếp theo thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào hồi 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị bắt cả 4 bị cáo đã vứt búa và đèn pin xung quanh hiện trường và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ Đ.

Vật chứng: 20 tấm phen bằng sắt (mỗi tấm Đ đan bằng 10 cây sắt Φ 10 và 10 cây sắt Φ 6), chiều rộng tấm phen khoảng 1m, chiều dài tấm phen khoảng 4m. Trọng lượng mỗi tấm phen là 25kg. Tổng trọng lượng của 20 tấm phen là 500kg.

Căn cứ lời KH của các bị cáo, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm 04 chiếc búa bằng sắt và 02 chiếc đèn pin (vứt ở khu vực cánh đồng cỏ thuộc thôn 8, xã L, thị xã Q) nhưng không phát hiện được vật chứng này.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 00 phút ngày 04/4/2022 thể hiện: hiện trường xảy ra vụ việc tại khu vực máng nước thủy lợi thuộc thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, khu vực máng nước nằm trên bãi đất hoang...từ đường tỉnh 338, Km 21+500 có đường cống bê tông thủy lợi đi ngầm qua đường, trong có máng nước thủy lợi xảy ra sự việc là nhánh phía bắc của đường cống, tại đây phát hiện nhiều diện mảnh vụn, mảnh vỡ bê tông...dấu vết vỡ tương đối mới. Trong đó, cách nhau 04m có 02 khối trụ móng bê tông...phía cuối của diện cách mảnh vỡ có 01 mảng bê tông cốt thép bị lấp trong đất...

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: 500kg sắt các loại đã qua sử dụng, loại sắt vụn có giá trị: 4.500.000đ

Cáo trạng số 59/CT-VKSQY ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 4 bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th2 và Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giáo dục các bị cáo

Cả 4 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, các bị cáo Th, H1, Th2 là đồng phạm giúp sức không có ai phân công nhiệm vụ và vị trí, tất cả đều tự nguyện tham gia, cùng nhau tự chuẩn bị búa và đèn để thực hiện hành vi phạm tội, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã Đ thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Đ giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử; tự nguyện bồi th1 toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu bị hại và xin Đ hưởng khoan H2 của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có lời KH thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/4/2022 ông nhận Đ thông báo của Công an xã L về việc bắt quả tang các đối tượng thực hiện hành vi đập máng bê tông dùng dẫn nước thủy lợi để lấy sắt tại thôn 8 xã L, khi ông tới hiện trường thấy 20 mảng bê tông vỡ máng dùng để dẫn nước tưới bị đập vỡ hoàn toàn lộ ra 20 tấm đan sắt. Đây là tài sản do Công ty giao Cụm quản lý nhưng đã không vận hành khoảng 2 năm nay,

chỉ khi nào có nhu cầu Công ty mới vận hành cung cấp nước cho nông nghiệp. Tổng giá trị thiệt hại khoảng 40.000.000đ, Công ty yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ và đã nhận đủ 40.000.000đ; Công ty không có yêu cầu nào khác, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 4 bị cáo.

Người làm chứng Hoàng Văn Đ, Đào Văn Th4 có lời KH thể hiện: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/4/2022 các anh đi trên đường tỉnh lộ 338 đoạn khu vực thôn 8, xã L đoạn có lắp đặt máng nước thấy đông người, các anh lại gần xem thì thấy Công an xã L đang bắt giữ 04 người có hành vi đập phá máng nước, các anh thấy có 20 tấm sắt đan với nhau, cân 20 tấm sắt đó Đ 5 tạ, sau đó Công an đưa 4 người này về Công an xã L làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời KH nhận hành vi phạm tội của bị cáo T về việc khởi xướng việc đập phá bê tông trộm cắp sắt bán lấy tiền cho tiêu cá nhân phù hợp với lời khai của các bị cáo Th, H1 và Th2, phù hợp với lời khai của tất cả các bị cáo về việc chuẩn bị công cụ, lén lút, lợi dụng sơ hở, tài sản của bị hại không có người trông coi để trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền bất chính phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về Công ty bị mất tài sản; phù hợp lời KH của người làm chứng về việc nhìn thấy Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ ngày 03/4/2022; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh và bản kết luận định giá tài sản.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: hồi 22 giờ 20 phút ngày 04/4/2022 tại khu vực máng nước thủy lợi thuộc thôn 8, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 có hành vi trộm cắp 20 tấm phen bằng sắt (trọng lượng mỗi tấm phen là 25kg, tổng trọng lượng là 500kg) trị giá 4.500.000đ của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Y thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của pháp nhân Đ pháp luật bảo vệ; hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản để trộm cắp tài sản của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, T là người khởi xướng, các bị cáo còn lại là người trực tiếp cùng với T thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 4 bị cáo bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả và đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò thấy, bị cáo T khởi xướng việc trộm cắp tài sản, các bị cáo còn lại tiếp nhận ý chí, trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi phạm tội; do đó, T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, 3 bị cáo Th, H1, Th2 đều là đồng phạm giản đơn, vai trò thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên xử 3 bị cáo mức án ngang nhau là phù hợp. Xét thấy, 4 bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy việc cho các bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu nào khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vật chứng: toàn bộ số lượng sắt đã trả lại bị hại Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; **04 chiếc búa bằng sắt và 02 chiếc đèn pin Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện được vật chứng, không có căn cứ để xử lý.**

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Văn Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười H) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười H) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười H) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn Thanh T, Đỗ Văn Th, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Th2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tx Q;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm